

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 23/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Hồng Sâm

Ông: Cao Lương Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/. Bị cáo: C V Kh (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1989 tại: Tr H, M H, Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T Ph, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C X Qu, sinh năm 1959 và bà C Th H, sinh năm 1960; có vợ là Ng Th H, sinh năm 1987 và 01 người con; tiền sự: 01 (Ngày 31/8/2021 bị Công an xã Tr H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành ngày 01/9/2021); tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2022 cho đến nay, có mặt.

2/. Bị cáo: C Th H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 18 tháng 3 năm 1983 tại: Tr H, M H, Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T Ph, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C Th H, sinh năm 1957 và bà C Th V, sinh năm 1962; có vợ là C Th L, sinh năm 1985 và 03 người

con; tiền sự: 01 (Ngày 31/8/2021 bị Công an xã Tr H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành ngày 01/9/2021); tiền án: Không. (Nhân thân: Ngày 03/8/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ”). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

Anh C X Đ – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T Ph, xã Tr H, huyện M H, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Chị L Th Nh – sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T Ph, xã Tr H, huyện M H, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 15/6/2022 C Th H, sinh năm 1983; C V Kh, sinh năm 1989 và C X Đ, sinh năm 1997 cùng trú tại thôn T Ph, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình ngồi uống nước tại quán cà phê T Nh cùng thôn. Khi đang ngồi uống nước Kh nói “Làm tý hè”. Nghe Kh nói vậy, H và Đ đều hiểu là Kh rủ Đ đánh bạc thắng thua bằng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam nên H và Đ đồng ý. Đ sang bàn bên cạnh lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài. Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức “Bài Lào”.

Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 10 cùng ngày thì bị công an xã Tr H, huyện M H phát hiện và lập biên bản vụ việc. Thu giữ tại chiếu bạc 780.000 đồng, trên người C X Đ 100.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ:

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổng số tiền: 880.000 đồng.

+ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, bằng giấy, màu đỏ trắng, đã qua sử dụng.
(đã được niêm phong)

Cáo trạng số 27/CT-VKSNDMH ngày 01/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố các bị cáo C V Kh, C Th H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C V Kh từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C Th H từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và xử lý vật chứng. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, Điều 106 BLTTDS.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 880.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, bằng giấy, màu đỏ trắng, đã qua sử dụng

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 15/06/2022, tại quán cà phê Tuấn Nhung ở thôn T Ph. Các đối tượng: C Th H, C V Kh, C X Đ có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Bài Lò” thắng thua bằng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 780.000 đồng. Thu giữ trên người C X Đ, số tiền 100.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. C V Kh, C Th H có tiền sự về hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc của mình.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra quan điểm xét xử vụ án là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo C V Kh, C Th H phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thể hiện sự không tôn trọng pháp luật nhà nước. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị bị cáo và mang tính giáo dục chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án cho thấy:

Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không hẹn trước mà khi gặp nhau nên nảy sinh việc đánh bạc. Đối với bị cáo C V Kh là người khởi xướng ra việc đánh bạc và tích cực tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang, bị cáo C Th H là người tích cực tham gia đánh bạc từ đầu. Các bị cáo C V Kh, C Th H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc không lấy làm gương mà lại tiếp tục đánh bạc.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo C Th H có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình. Bị cáo C V Kh phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo Kh và bị cáo H ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương là đủ tính răn đe và cho các bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước. Xét thấy các bị cáo hiện nay không có việc làm thường xuyên, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công 880.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đây là số tiền các bị cáo tham gia vào việc đánh bạc;

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, bằng giấy, màu đỏ trắng, đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[8] Trong vụ án này còn có C X Đ có hành vi tham gia đánh bạc cùng với C Th H và C V Kh. Chị L Th Nh chủ quán cà phê T Nh cho các đối tượng sử dụng địa điểm do mình quản lý để đánh bạc. Tuy nhiên hành vi chưa đến mức truy cứu trách

nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa chuyển xử lý hành chính hai đối tượng nói trên.

[9] Về án phí: Các bị cáo C V Kh, C Th H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo C V Kh, C Th H phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C V Kh 10 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình quản lý và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C Th H 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình quản lý và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo C V Kh, C Th H.

3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công 880.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 394901054786 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa mở tại kho bạc Nhà nước huyện Minh Hóa để quản lý theo quyết định số 1097/QĐ-CAH ngày 08/8/2022 của Công an huyện Minh Hóa.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, bằng giấy, màu đỏ trắng, đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo C V Kh, C Th H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Tr H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

